

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97 /2020/HS-ST

Ngày: 25 – 9 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Minh;**

2/ Ông: **Phạm Thành Trại;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Chí Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/HSST ngày 08/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐ9XXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Hoàng H** sinh năm 1995 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp PH, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 154A, Khu phố 4, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

3/ **Lê Hoàng V**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 154A, Khu phố 4, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2020, tại ấp PH, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Hoàng H có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động loại Samsung Galaxy Note 8 màu đen của anh Nguyễn Minh Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:**

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, màu đen, số IMEI 1: 352008095258072/01, số IMEI 2: 352009095258070/01, màn hình điện thoại có hai vết đen ở cạnh trái, phải do anh Lê Hoàng V giao nộp. Đây là tài sản của Nguyễn Minh Q, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh Q.

- Số tiền Việt Nam 600.000 đồng do Nguyễn Hoàng H giao nộp khắc phục hậu quả. Đây là số tiền H bán điện thoại cho anh Lê Hoàng V, chị Trần Thị Kim T. Cơ quan điều tra đã xử lý trả số tiền trên cho anh Lê Hoàng V.

* Tại Cáo trạng số 100/CT- VKSCT ngày 07/9/2020, Bị cáo Nguyễn Hoàng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ theo khoản 1 điều 173 BLHS.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 21/4/2020, Bị cáo nhờ Nguyễn Trọng N chở đến nhà của anh Nguyễn Minh Q. Đến nơi bị cáo xuống xe còn N đi về. Bị cáo vào nhà Q ngồi nói chuyện với Q, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Q đi tắm và để 01 (một) điện thoại di động loại Samsung Galaxy Note 8 màu đen trên tủ lạnh. Bị cáo phát hiện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đi đến tủ lạnh và lấy điện thoại của Q bỏ vào túi quần. Sau khi lấy điện thoại, bị cáo kêu xe ôm chở đến địa phận huyện

Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bị cáo gọi bạn mới quen tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) hẹn gặp nhau, cả hai thuê khách sạn để nghỉ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại của chị Trần Thị Kim T ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bán với giá 600.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/4/2020 bị cáo ra đầu thú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000 đồng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú... Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự ;
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội Trộm cắp tài sản;
- Về hình phạt: phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 09 đến 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng;
- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- Về vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý trả lại chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật;

Bị cáo Nguyễn Hoàng H nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng H: bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, ngày 21/4/2020, tại ấp PH, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Hoàng H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Minh Q. Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là 01 (một) điện thoại di động loại Samsung Galaxy Note 8 màu đen, có giá trị 6.500.000đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài; Tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 6.500.000đồng; Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng H đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có việc làm ổn định.

Do vậy căn cứ Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xét các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” ;

1/ Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST ;

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn